

Bản án số: 40/2022/HS - ST  
Ngày 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Bích Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Tính

Ông Giàng A Chinh

**- Thư ký phiên toà:** bà Khuất Thị Lan – Thư ký Toà án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà:** bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Văn H, sinh năm 1975 và bà Lý Thị S, sinh năm 1973; Vợ, con: Không có; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tại bản án số 58/2013/HSST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Lai Châu xử phạt Lù Văn K 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 10/2015/HS-ST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Lù Văn K 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án số 52/2017/HSST ngày 24/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xử phạt Lù Văn K 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/6/2021, Lù Văn K chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tính đến lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 06/3/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay. “có mặt”.

**- Bị hại:** Trung tâm K tỉnh Lai Châu

Địa chỉ trụ sở: Tổ 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Đỗ K, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đỗ K là ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: cán bộ; Địa chỉ: tổ 10, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu “*Có mặt*”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lù Văn H, sinh năm 1975; nghề nghiệp: lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu “*có mặt*”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 19 giờ ngày 27/02/2022, Lù Văn K một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S 110, màu đen bạc, BKS 25B1-028.40 của ông Lù Văn Hiền – sinh năm 1975, HKTT: bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (là bố đẻ của bị cáo) đi quanh thành phố L với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến Trung tâm K tỉnh Lai Châu thuộc khu vực đường Tuệ Tĩnh, tổ 22, phường Đ, thành phố L, Lù Văn K quan sát thấy Trạm biến áp phía sau Trung tâm K tỉnh Lai Châu có dây cáp điện nối từ Trạm biến áp vào bên trong trụ sở Trung tâm K nên đã nảy sinh ý định cắt trộm dây điện bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, Lù Văn K dựng xe bên đường rồi mở cốp xe máy lấy 01 chiếc kìm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ (mang theo từ trước), trèo qua tường rào để vào bên trong Trung tâm K. K dùng tay phải cầm kìm cắt đứt 04 sợi dây lõi đồng trong dây cáp điện ở Trạm biến áp sau đó lần theo đến vị trí nối dây cáp điện vào Trung tâm cắt đứt đầu dây còn lại. Sau khi cắt trộm được dây cáp điện, Lù Văn K cầm một đầu dây ném qua tường ra bên ngoài rồi trèo tường ra ngoài cuộn toàn bộ số dây cáp điện vừa trộm cắp được thành một cuộn tròn, bê lên xe máy và điều khiển xe đi đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 15, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu dùng kìm cắt dây cáp điện ra thành nhiều đoạn ngắn rồi đốt toàn bộ vỏ nhựa bên ngoài, lấy lõi đồng bên trong để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi đốt xong hết lớp vỏ nhựa bên ngoài dây cáp điện còn lại lõi đồng bên trong, K cắt dấu hết phần lõi đồng ở khu vực gần đó, mục đích là để khi nào thuận lợi thì mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nhưng K chưa kịp bán thì đến ngày 01/3/2022, biết Cơ quan Công an phát hiện hành vi phạm tội và nhận thức hành vi của mình không thể trốn tránh được nên K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Quá trình điều tra xác định dây cáp điện Lù Văn K trộm cắp của Trung tâm K tỉnh Lai Châu có chiều dài là 23 mét. Ngày 28/02/2022, trung tâm K tỉnh Lai Châu có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L về việc: Đêm ngày 27/02/2022, Trung tâm bị kẻ gian đột nhập cắt trộm 23 mét dây cáp điện ba pha. Ngày 01/3/2022, Lù Văn K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú về hành vi

trộm cắp 23 mét dây cáp điện ba pha tại Trung tâm K tỉnh Lai Châu vào ngày 27/02/2022.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTP ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Lù Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kim bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ có chữ FSC 300V FRIENDSHIP; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 22kg lõi dây điện bằng đồng; trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S 110, màu đen bạc, BKS 25B1-028.40 cho ông Lù Văn Hiền; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị HĐXX xử lý; Về án phí: đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình làm công dân có ích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vì mục tư lợi cá nhân nên khoảng 19 giờ ngày 27/02/2022, tại Trung tâm K tỉnh Lai Châu thuộc tổ 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Lù Văn K đã lợi dụng sơ hở không có người trông coi, bảo vệ nên đã đột nhập vào trộm cắp của Trung tâm K

tính Lai Châu 23 mét dây cáp điện ba pha trị giá 8.837.290 đồng (*tám triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi đồng*).

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Bị cáo đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo đều không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo Lù Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố Lù Văn K là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bốn lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng hơn nữa bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc kim bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ có chữ FSC 300V FRIENDSHIP đây là tài sản hợp pháp của ông Lù Văn H, tại phiên tòa ông

H đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy do chiếc kim không còn giá trị sử dụng; Đối với 22kg lõi dây điện bằng đồng là tài sản của bị hại, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Xét đề nghị của ông Lù Văn H và đề nghị của bị hại đều là tự nguyện, hơn nữa đối với chiếc kim là vật chứng bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 22kg lõi dây điện bằng đồng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES 110, màu đen bạc, biển kiểm soát 25B1-028.40, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của ông Lù Văn H, việc bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội ông Hiền không biết, ông H có đơn xin lại tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải trả lại cho ông H chiếc xe máy theo quy định tại khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại **Điều 135**, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, **Điều 135**, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[1] Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lù Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**[2] Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lù Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

**[3] Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ có chữ FSC 300V FRIENDSHIP;

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 22kg lõi dây điện bằng đồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lù Văn H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES 110, màu đen bạc, biển kiểm soát 25B1-028.40, xe cũ đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 18/05/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.*

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*Đã ký tên, đóng dấu*)

**Nguyễn Bích Nga**